TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 159/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 11 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đồng Cẩm T, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: ấp A, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt). Căn cước công dân số 096194002113 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/4/2023.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Huy Đ, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: ấp TĐ, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đồng Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T với anh Bùi Huy Đ chung tự nguyện chung sống năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Duyệt (nay là UBND xã Đầm Dơi) ngày 14/02/2023. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm anh Đ không quan tâm lo lắng cho gia đình, từ khi sinh con đến khi con bệnh mất anh Đ không chăm sóc, không chu cấp tiền, một mình chị nuôi dưỡng, anh Đ không làm tròn trách nhiệm của người chủ gia đình. Ngoài ra, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cự cãi, sự việc được thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn không thành nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay

chị T xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Đồng Duy M, sinh ngày 18/12/2023, hiện cháu đã mất nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề nghị xét xử vắng mặt anh Bùi Huy Đ có ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thừa nhận thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày là chưa đúng, do vợ chồng không có tiếng nói chung từ việc chăm sóc con trong thời gian bệnh đến khi mất dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất theo chị T xác định vợ chồng có 01 người con chung, nhưng đã mất nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Bùi Huy Đ xác định vợ chồng có tài sản, nhưng không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Đ xác định vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đồng Cẩm T khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với anh Bùi Huy Đ là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T, anh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh Đ là phù hợp.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2023, Chị T với anh Đ chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên mối quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh Đ được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị T với anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T, anh Đ xác định con chung đã mất nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

5] Xét về tài sản chung: Chị T xác định không có tài sản, anh Đ cho rằng có tài sản chung, nhưng không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác: Chị T, anh Đ xác định vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét về án phí dân sự: Chị T đồng ý chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Cẩm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Cẩm T với anh Bùi Huy Đ.

3. Về án phí dân sự: Chị Đồng Cẩm T đồng ý chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (chị T tự nguyện chịu thay án phí cho anh Đ), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002973 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; đối trừ chị Đồng Cẩm T được nhận lại khoản tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị T, anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)